

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TẠI HÀ NỘI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2021/HC-PT

Ngày 25 tháng 3 năm 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân;

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Xuân Hùng;

Bà Lê Thị Thúy Bình.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Trần Văn Nhiễm, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 597/2020/TLPT-HC ngày 20 tháng 11 năm 2020, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 119/2020/HC-ST ngày 23 tháng 06 năm 2020 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 8836/2021/QĐPT ngày 10 tháng 03 năm 2021, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông D, sinh năm 1950;

Địa chỉ: Thôn D1, xã D2, huyện U, thành phố Hà Nội. Có mặt.

*** Người bị kiện:** Giám đốc Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông T, chức vụ: Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội Thành phố Hà Nội; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ông D là đối tượng hưu trí; hồ sơ hưu trí số sổ 2297042868, được Bảo hiểm xã hội (BHXH) Thành phố Hà Nội quản lý và chi trả lương hưu hàng tháng. Theo Quyết định số 20001007427/QĐ-BHXH ngày 14/7/2010 của Bảo hiểm xã hội Thành phố Hà Nội: “Về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng”, thì ông D được hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01/5/2010; số tiền ông D được hưởng trợ cấp

một lần khi nghỉ hưu là 26.083.030đ (Hai mươi sáu triệu, không trăm tám mươi ba ngàn, ba mươi đồng); lương hưu ông D được BHXH chi trả hàng tháng là 4.347.171đ (Bốn triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm bảy mươi đồng).

Ngày 07/02/2017, Giám đốc BHXH Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 189/QĐ-BHXH: “Về việc điều chỉnh chế độ hưu trí hàng tháng”, theo đó lương hưu của ông D được điều chỉnh giảm còn được hưởng là 3.991.297đ/tháng; tổng số tiền điều chỉnh phải truy thu của ông D là 44.276.000đ, gồm: 2.135.200đ chênh lệch trợ cấp một lần và 42.140.800đ tiền chênh lệch lương hưu từ 01/5/2010 đến tháng 02/2017. Không nhất trí với Quyết định số 189/QĐ-BHXH ngày 07/02/2017 của Giám đốc BHXH Thành phố Hà Nội, ông D đã làm đơn khởi kiện vụ án yêu cầu Tòa án giải quyết việc BHXH Thành phố Hà Nội đã tính thiếu phụ cấp thâm niên quân đội khi tính lương hưu cho ông (bằng 13%) tại Quyết định số 189/QĐ-BHXH ngày 07/02/2017.

Vụ án được Tòa án nhân dân quận B thụ lý giải quyết bằng vụ án Lao động. Tại Bản án Lao động số 03/2018/LĐ-ST ngày 30/10/2018, Tòa án nhân dân quận B không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D đối với BHXH Thành phố Hà Nội, ông D kháng cáo. Tại Bản án số 04/2019/LĐ-PT ngày 16/4/2019 cấp phúc thẩm đã Huỷ bản án sơ thẩm số 03/2018/LĐ-ST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân quận B; chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Tòa hành chính - Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội để giải quyết theo thẩm quyền.

Theo đơn khởi kiện vụ án hành chính đề ngày 19/02/2020, thì ông D đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội giải quyết hủy Quyết định số 189/QĐ-BHXH ngày 07-02-2017 của Giám đốc BHXH Thành phố Hà Nội, với căn cứ: Ông D có 13 năm 05 tháng phục vụ trong quân đội (từ tháng 01/1972 đến tháng 5/1985) và được hưởng phụ cấp thâm niên là 13%. Từ tháng 6/1985, ông chuyển ngành đến nhận công tác tại Ủy ban kiểm tra tỉnh H cho đến khi nghỉ hưu là ngày 01/5/2010. Quá trình công tác tại Ủy ban kiểm tra tỉnh H từ tháng 6/1985 đến tháng 12/2008, thì ông không được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên.

- Thực hiện theo Hướng dẫn số 37-HD/BTCTW ngày 25/01/2010 của Ban Tổ chức Trung ương, thì ông D là đối tượng được hưởng phụ cấp thâm niên nghề từ tháng 01/2009. Theo đó, mức phụ cấp thâm niên nghề ông D được hưởng từ tháng 01/2009 đến tháng 12/2009 là 37%; từ tháng 01/2010 đến tháng 04/2010 là 38% (đã bao gồm thời gian công tác trong lực lượng vũ trang và thời gian làm công tác kiểm tra Đảng).

- Ngày 01/5/2010, ông được nghỉ hưu hưởng chế độ BHXH theo quy định. Theo Quyết định số 20001007427/QĐ-BHXH ngày 14/7/2010 của BHXH Thành phố Hà Nội áp dụng tính lương hưu đối với ông là phù hợp; ông đã nhận lương hưu được 82 tháng với số tiền 4.347.171đ/01 tháng.

Việc Giám đốc BHXH Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 189/QĐ-BHXH ngày 07/02/2017, theo đó đã điều chỉnh mức lương hưu hàng tháng của ông xuống còn 3.991.297 đồng và đồng thời truy thu của ông tổng số tiền là 44.276.000 đồng (gồm 2.135.200đ chênh lệch trợ cấp một lần + 42.140.800đ tiền chênh lệch lương hưu từ 01/5/2010 đến tháng 02/2017) là không đúng, bởi lẽ: Khi tính BHXH cho ông, thì cơ quan BHXH Hà Nội phải tính đủ 60 tháng phụ cấp thâm niên quân đội 13% cộng với 16 tháng phụ cấp thâm niên ngành kiểm tra là 25% để tính mới phù hợp và theo ông tự tính thì lương hưu ông được hưởng hàng tháng phải là 4.329.378 đồng là gần đúng với Quyết định số 20001007427/QĐ-BHXH ngày 14/7/2010 của BHXH Thành phố Hà Nội đã tính tiền lương hưu áp dụng với ông.

**** Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày quan điểm:***

Năm 2016, BHXH Thành phố Hà Nội nhận được hồ sơ yêu cầu tính trợ cấp khu vực một lần đối với ông D do ông D chuyển việc nhận lương hưu từ quận Hà Đông về huyện Ứng Hoà.

Khi tính lương hưu cho ông D tại Quyết định số 20001007427/ QĐ-BHXH ngày 14/7/2010 của Bảo hiểm xã hội Thành phố Hà Nội, thì BHXH Thành phố Hà Nội căn cứ quy định tại điểm a và ví dụ 18, khoản 8, Mục IV, Phần A Thông tư liên tịch số 148/2007/TTLT/BQP-BCA-BLĐTBXH ngày 19/4/2007 của Bộ Quốc phòng - Bộ Công an - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội để tính, theo đó ông D được hưởng mức lương hưu hàng tháng với số tiền là 4.347.171 đồng.

Quá trình giải quyết trợ cấp khu vực một lần, BHXH Thành phố Hà Nội đã kiểm tra và phát hiện mức lương bình quân làm căn cứ tính lương hưu đối với ông D là chưa đúng. Cụ thể: Trong lương bình quân của ông D đã được tính trùng giữa thâm niên quân đội và thâm niên nghề kiểm tra Đảng (vừa tính phụ cấp thâm niên nghề 38%, vừa tính phụ cấp thâm niên quân đội 13%). Theo hồ sơ hưu trí của ông D, thì tổng thời gian công tác hưởng BHXH của ông D là 38 năm 9 tháng, trong đó có 13 năm 05 tháng công tác trong quân đội được hưởng PCTN là 13% và 24 năm 11 tháng công tác trong ngành Kiểm tra Đảng.

Theo Hướng dẫn số 37-HD/BTCTW ngày 25/01/2010 của Ban Tổ chức Trung ương, thì ông D là đối tượng được hưởng phụ cấp thâm niên nghề từ tháng 01/2009. Theo đó, từ tháng 01/2009 đến tháng 12/2009 ông D được hưởng PCTN là 37%; từ tháng 01/2010 đến tháng 04/2010 được hưởng là 38% là đã bao gồm thời gian công tác trong quân đội và thời gian làm công tác kiểm tra Đảng.

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006; Nghị định số 153/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 của Chính phủ; khoản 3 Điều 1 và khoản 3 Điều 2 Thông tư liên tịch số 101/2014/TTLT-BQP-BCA-BLĐTBXH ngày 04/8/2014 của Bộ Quốc phòng - Bộ Công an - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; Công văn số 5039/BHXX-CSXH ngày 19/12/2014 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, thì việc Giám đốc BHXH Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 189/QĐ-BHXX ngày 07/02/2017, theo đó điều chỉnh mức lương hưu hàng tháng của ông D xuống còn 3.991.297 đồng và truy thu số tiền chênh lệch đã chi trả 44.276.000 đồng là đúng pháp luật.

Nội dung ông D không nhất trí với cách tính lại lương hưu tại Quyết định số 189/QĐ-BHXX ngày 07/02/2017 của Giám đốc BHXH Thành phố Hà Nội cũng đã được Bảo hiểm xã hội Việt Nam trả lời ông D tại Văn bản số 4717/BHXX-CSXH ngày 24/10/2017.

Đại diện theo ủy quyền của Giám đốc BHXH Thành phố Hà Nội có quan điểm: Giữ nguyên các nội dung tại Quyết định số 189/QĐ-BHXX ngày 07/02/2017 của Giám đốc BHXH Thành phố Hà Nội và đề nghị Tòa án giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 119/2020/HC-ST ngày 23/6/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2, khoản 4 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206 và Điều 348 Luật tổ tụng hành chính năm 2015. Căn cứ tiểu mục 2.2.2 Mục 2.2 Phần 2 Hướng dẫn số 37-HD/BTCTW ngày 25/01/2010 của Ban Tổ chức Trung ương.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Áp dụng các Điều 22, Điều 23, Điều 50, Điều 53, Điều 54, Điều 56 và Điều 58 Luật BHXH năm 2014; Nghị định số 68/2007/NĐ-CP ngày 19/4/2007, Nghị định số 152/2006/NĐ-CP ngày 22/12/2006 của Chính phủ. Áp dụng các Điều 50,

Điều 52, Điều 58 và Điều 60 Luật bảo hiểm xã hội 2006; Nghị định số 153/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 của Chính phủ; điểm b khoản 3 Điều 1 và khoản 3 Điều 2 Thông tư liên tịch số 101/2014/TTLT-BQP-BCA-BLĐTBXH ngày 04/8/2014 của Bộ Quốc phòng - Bộ Công an và Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông D đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 189/QĐ-BHXXH ngày 07/02/2017 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội Thành phố Hà Nội: “Về việc điều chỉnh chế độ hưu trí hàng tháng” đối với ông D.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông D buộc Giám đốc Bảo hiểm xã hội Thành phố Hà Nội tính lại lương hưu và đề nghị được hoàn trả số tiền điều chỉnh lương hưu theo số tháng đã khấu trừ là: 07 tháng x 2.430.000đ/tháng = 17.010.000 đồng (*Mười bảy triệu, không trăm mười ngàn đồng*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, người khởi kiện có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 119/2020/HC-ST ngày 23 tháng 06 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông D giữ nguyên kháng cáo và cho rằng cần hủy quyết định 189 vì cách tính phụ cấp thâm niên không đúng, không khách quan, minh bạch nên làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Đối tượng khởi kiện trong vụ án là Quyết định số 189/QĐ-BHXXH ngày 07/02/2017 “Về việc điều chỉnh chế độ hưu trí hàng tháng” của Giám đốc Bảo hiểm xã hội (BHXXH) Thành phố Hà Nội (gọi tắt là Quyết định 189), đây là quyết định hành chính thuộc hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực thực hiện chính sách về BHXXH, Tòa sơ thẩm xác định là đối tượng khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 và Điều 30 Luật Tổ tụng hành chính là có căn cứ.

Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên việc tiến hành xét xử vụ án đảm bảo quy định tại Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính.

[2]. Ông D là đối tượng hưu trí; theo hồ sơ hưu trí số 2297042868, được Bảo hiểm xã hội Thành phố Hà Nội quản lý và chi trả lương hưu. Theo hồ sơ hưu

trí của ông D, thì tổng thời gian công tác để tính hưởng BHXH của ông D là 38 năm 9 tháng.

Quá trình công tác của ông D: Từ tháng 8/1971 đến tháng 12/1971 là Giáo viên, xã Đông Lỗ, huyện U, H; 13 năm 05 tháng trong quân đội (Từ tháng 01/1972 đến tháng 05/1985); 24 năm 11 tháng công tác trong ngành Kiểm tra Đảng (Từ tháng 06/1985 đến tháng 04/2010). Theo quy định tại điểm 2.1 khoản 2 Hướng dẫn số 37-HD/BTCTW ngày 25/01/2010 của Ban Tổ chức Trung ương thì “chế độ phụ cấp thâm niên nghề được tính hưởng kể từ ngày 01/9/2009 và được dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội”. Ông D đóng bảo hiểm xã hội phần phụ cấp thâm niên nghề từ tháng 01/2009 nên xác định đây là thời điểm ông được hưởng phụ cấp thâm niên nghề.

[3] Tại Quyết định số 20001007427/QĐ-BHXH ngày 14/07/2010 về việc hưởng chế độ hưu trí từ tháng 05/2010 của ông D thì tiền lương của ông D được tính theo quy định tại điểm a và ví dụ 18, Khoản 8, Mục IV, Phần A Thông tư liên tịch 148/2007/TTLT/BQP-BCA-BLĐTBXH ngày 19/4/2007 của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Bộ Lao động – Thương binh và xã hội. Theo ví dụ 18 trên thì lương của ông D được tính như sau: Diễn biến tiền lương 5 năm cuối, gồm lương theo hệ số + phụ cấp chức vụ + thâm niên nghề được tính bình quân là: 5.321.729 đồng; Thâm niên lực lượng vũ trang: $13\% \times 5 \times 730.000 = 474.500$ đồng. Mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội để làm cơ sở tính lương hưu là: $5.321.729 \text{ đ} + 474.500 \text{ đ} = 5.796.229$ đồng. mức lương hưu hàng tháng của ông D là: $5.796.229 \text{ đ} \times 75\% = 4.347.171$ đồng.

Như vậy, cách tính trên thể hiện trong lương bình quân của ông D đã tính trùng giữa thâm niên quân đội và thâm niên nghề kiểm tra Đảng: Vừa tính 38% thâm niên nghề (trong đó đã bao gồm thâm niên lực lượng vũ trang), vừa cộng thêm 13 % khoản phụ cấp thâm niên lực lượng vũ trang, trong khi đó tổng thời gian công tác hưởng BHXH của ông D là 38 năm 9 tháng.

[4] Theo quy định Khoản 3, Điều 1 Thông tư số 101/2014/TTLT-BQP-BCA-BLĐTBXH ngày 4/8/2014 của của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Bộ Lao động – Thương binh và xã hội quy định cách tính lương hưu đối với người lao động là quân nhân chuyển sang các ngành nghề được hưởng thâm niên nghề và trong tiền lương tháng tham gia BHXH làm căn cứ tính lương hưu đã có phụ cấp thâm niên nghề thì mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH để tính lương hưu thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 6, Khoản 7 Mục IV Phần A Thông tư liên tịch số 148/2007/TTLT/BQP-BCA-BLĐTBXH. Đối chiếu trường hợp của

ông D phù hợp điểm a, Khoản 6, Mục IV Phần A Thông tư liên tịch số 148/2007/TTLT/BQP-BCA-BLĐTBXH. Theo đó lương của ông D được tính như sau: Diễn biến tiền lương 5 năm cuối, gồm lương theo hệ số + phụ cấp chức vụ + thâm niên nghề được tính bình quân là: 5.321.729 đồng. Mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội để làm cơ sở tính lương hưu là: 5.321.729 đồng. Như vậy lương hưu hàng tháng của ông D là: $5.321.729 \text{ đ} \times 75\% = 3.991.297 \text{ đồng}$.

[5] Theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư liên tịch 101/2014/TTLT/BQP-BCA-BLĐTBXH ngày 04/8/2014 quy định: “Trường hợp quân nhân ...đã chuyển ngành sang làm việc trong biên chế tại các cơ quan Nhà nước ... hưởng lương từ ngân sách Nhà nước thuộc các ngành nghề được tính thâm niên nghề theo quy định, sau đó nghỉ hưu trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành mà khi tính lương hưu đã được tính trùng phụ cấp thâm niên nghề thì cách tính lương hưu thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư này. Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm rà soát, điều chỉnh mức hưởng lương hưu đối với các đối tượng và truy thu số tiền chênh lệch đã hưởng nếu có nộp vào quỹ bảo hiểm xã hội theo quy định ».

Theo quy định trên thì việc BHXH thành phố Hà Nội đã điều chỉnh và truy thu số tiền thừa trong lương hưu hàng tháng của ông D là có căn cứ.

Như vậy, việc Giám đốc BHXH Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 189/QĐ-BHXH ngày 07/02/2017, theo đó đã điều chỉnh mức lương hưu hàng tháng của ông D xuống còn 3.991.297 đồng, đồng thời truy thu của ông D tổng số tiền chênh lệch đã được chi trả là 44.276.000 đồng, gồm: 2.135.200 đồng chênh lệch trợ cấp một lần và 42.140.800 đồng tiền chênh lệch lương hưu từ ngày 01/5/2010 đến tháng 02/2017 là đúng quy định của pháp luật.

Việc ông D kháng cáo về cách tính, yêu cầu BHXH Thành phố Hà Nội tính lại lương hưu cho ông là không có cơ sở được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Về án phí: Mặc dù kháng cáo không được chấp nhận nhưng người khởi kiện là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện - ông D; giữ nguyên quyết định của Bản hành chính sơ thẩm số 119/2020/HC-ST ngày 23 tháng 06 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Người kháng cáo không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND TPHN;
- VKSND thành phố Hà Nội
- Cục THADS TPHN;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Xuân

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: P.HCTP-VP; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Xuân

